

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NHÂN DẠO

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

MÃ NGÀNH/ NGHỀ: 5520227

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /QĐCTr-ND ngày 14 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Nhân Đạo)

TP. Hồ Chí Minh, Năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP.

Mã ngành, nghề: 5520227.

Trình độ đào tạo: Trung cấp.

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông và tương đương trở lên.

Thời gian khoá học: 02 năm.

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo.

- Ngành điện công nghiệp là ngành chuyên thực hiện thiết kế, thi công hệ thống truyền tải điện, đảm bảo hoạt động truyền tải điện ổn định trên toàn hệ thống. Kỹ sư Điện Công Nghiệp còn thực hiện, đấu nối để đưa điện từ hệ thống truyền tải vào hệ thống sản xuất, vận hành các máy điện công nghiệp và các hệ thống sử dụng điện khác.

- Yêu cầu công việc đối với các công nhân, kỹ sư ngành Điện Công nghiệp phải đảm bảo thực hiện thành thạo các thao tác như: lắp đặt, đấu nối các hệ thống tín hiệu điện, các thiết bị truyền tải điện; vận hành, kiểm tra và sửa chữa, bảo trì các hệ thống thiết bị điện cho công ty, nhà máy, xí nghiệp, khu dân cư hoặc các thiết bị điện công nghiệp khác,...

- Nước ta đang trong quá trình phát triển trở thành một nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa, do đó nhu cầu sản xuất công nghiệp trên khắp cả nước đang phát triển mạnh mẽ kéo theo nhu cầu đấu nối, sử dụng điện công nghiệp rất nhiều.

- Những nhiệm vụ chính của ngành, nghề là: Phân tích hoạt động các hệ thống phát, truyền tải, đặc biệt là phân phối và tiêu thụ điện; hệ thống chiếu sáng; hệ thống chống sét; hệ thống an ninh, an toàn điện. Thiết kế, triển khai, xây dựng, vận hành và bảo trì hệ thống phân phối điện năng khu công nghiệp, khu dân cư; mạng động lực phân xưởng, xí nghiệp; hệ thống chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; hệ thống chống sét và nối đất; hệ thống bảo vệ-an ninh, an toàn điện; tính toán, thiết kế, sửa chữa, phát huy hết năng suất và đảm bảo tính năng tối ưu của thiết bị trong hệ thống và tiết kiệm năng lượng; sửa chữa, vận hành và kiểm tra các loại thiết bị điện, máy điện ba pha, máy điện một pha, máy điện một chiều và máy biến áp trong công nghiệp và dân dụng.

- Môi trường làm việc của ngành, nghề Điện công nghiệp rất tiềm năng và đầy thách thức cho người học yêu thích công nghệ và muốn theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, để thành công và phát triển trong ngành này, cần phải có những kiến thức chuyên sâu, kỹ năng thiết kế và vận hành hệ thống điện cũng như tinh thần trách nhiệm và tỉ mỉ trong công việc của mình. Ngoài ra cũng cần cập nhật và nghiên cứu những xu hướng mới của ngành và áp dụng vào thực tiễn để đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

- Chương trình đào tạo được chia làm 3 phần.

+ Phần 1: Các môn học chung.

+ Phần 2: Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở.

+ Phần 3: Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề.

2. Mục tiêu đào tạo.

2.1. Mục tiêu chung.

- Đào tạo trình độ trung cấp nghề Điện Công Nghiệp đảm bảo đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp sản xuất.

- Có kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở kỹ thuật cốt lõi và kiến thức chuyên sâu về điện công nghiệp và điện tử, tự động hóa, có năng lực xây dựng, thiết kế, vận hành, sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện, điện tử, hệ thống truyền động tự động, trạm điện; có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề, đánh giá lựa chọn giải pháp kỹ thuật tối ưu; có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm, có thái độ nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu phát triển của ngành và xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể.

2.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được những nguyên tắc và những tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường – xanh hoá, an toàn điện cho người và thiết bị;

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, tính chất, ứng dụng của các thiết bị điện, khí cụ điện và vật liệu điện;

- Trình bày được các phương pháp đo các thông số và các đại lượng cơ bản của mạch điện;

- Phát biểu được các khái niệm, định luật, định lý cơ bản trong mạch điện một chiều, xoay chiều, xoay chiều ba pha;

- Trình bày được các ký hiệu quy ước trên bản vẽ điện;

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc của máy điện;

- Trình bày được phương pháp tính toán các thông số, quấn dây hoàn thành máy biến áp công suất nhỏ theo đúng yêu cầu;

- Trình bày được tiêu chuẩn kỹ thuật các nhóm vật liệu điện thông dụng theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn IEC;

- Phân tích được sơ đồ nguyên lý hệ thống điện của các máy công cụ như máy tiện, máy phay, máy khoan, máy bào và các máy sản xuất như băng tải, cầu trục, thang máy, lò điện...;

- Trình bày được nguyên lý của các loại cảm biến; các mạch điện cảm biến; tối ưu, có lý

- Trình bày được nguyên lý của hệ thống cung cấp truyền tải điện; hợp, đáp ứng được

- Trình bày được nguyên tắc và phương pháp điều khiển tốc độ của hệ truyền động điện;

- Trình bày được cấu tạo, ký hiệu, tính chất, ứng dụng các linh kiện thụ động;

- Trình bày được cấu tạo, ký hiệu, tính chất, ứng dụng các linh kiện bán dẫn, các cách mắc linh kiện trong mạch điện, cách xác định thông số kỹ thuật của linh kiện;

- Trình bày được cấu tạo một số mạch điện tử đơn giản ứng dụng linh kiện điện tử và nguyên lý hoạt động của chúng;

- Mô tả được cách sử dụng các thiết bị đo, các thiết bị hàn;

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử công suất;

- Trình bày được các quy trình trong bảo trì, thay thế các linh kiện điện tử công suất đạt tiêu chuẩn kỹ thuật;

- Trình bày được cấu trúc và nguyên lý hoạt động của hệ điều khiển lập trình.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật, giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh theo quy định, quân sự phổ thông, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự;
- Có những hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam; quyền và nghĩa vụ công dân; biết áp dụng và thực hiện trong cuộc sống và sinh hoạt ở nhà trường và xã hội; đồng thời tuyên truyền, vận động được gia đình, người thân, bạn bè cùng thực hiện;
- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định, khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề, người học có khả năng khai thác thông tin chuyên môn thông qua các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.
- Trình bày khái niệm chuyển đổi số, học liệu số, số hóa dữ liệu.
- Trình bày phương pháp số hóa lưu trữ dữ liệu thiết kế.
- Trình bày số hóa dữ liệu hình ảnh trên bản vẽ thiết kế hệ thống điện dân dụng, công nghiệp, công trình.
- Trình bày phương pháp số hóa dữ liệu videoclip thực hành, mô phỏng.
- Hiểu biết về an ninh, an toàn và văn hoá ứng xử khi tham gia môi trường số.

2.2.2. Kỹ năng:

- Đọc được các ký hiệu quy ước trên bản vẽ điện;
- Tính toán được thông số, quấn dây hoàn thành máy biến áp công suất nhỏ theo đúng yêu cầu;
- Lắp đặt được các hệ thống để bảo vệ an toàn trong công nghiệp và dân dụng;
- Thực hiện được công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và các biện pháp sơ cấp cứu người bị điện giật;
- Xác định và phân loại được các loại vật liệu điện, khí cụ điện và thiết bị điện cơ bản;
- Tính chọn được các loại vật liệu điện, khí cụ điện và thiết bị điện cơ bản;
- Tháo lắp được các loại vật liệu điện, khí cụ điện;
- Đo được các thông số và các đại lượng cơ bản của mạch điện;
- Tính toán được các thông số kỹ thuật trong mạch điện một chiều, xoay chiều, xoay chiều ba pha ở trạng thái xác lập và quá độ;
- Vẽ và phân tích được chính xác sơ đồ dây quấn stato của động cơ không đồng bộ một pha, ba pha;
- Tính toán, quấn lại được động cơ một pha, ba pha bị hỏng theo số liệu có sẵn;
- Tính toán được thông số, quấn dây hoàn thành máy biến áp công suất nhỏ theo đúng yêu cầu;
- Lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa được máy điện theo yêu cầu;
- Tháo lắp và sửa chữa được các khí cụ điện đúng theo thông số của nhà sản xuất;
- Xác định được hư hỏng và sửa chữa được các thiết bị điện gia dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Lắp đặt được hệ thống chiếu sáng cho hộ gia đình theo bản vẽ thiết kế;

- Lắp đặt, sửa chữa được các mạch mở máy, dừng máy cho động cơ 3 pha, 1 pha, động cơ một chiều;
- Lắp ráp được các mạch bảo vệ và tín hiệu;
- Lắp ráp, sửa chữa được các mạch điện máy cắt gọt kim loại như: mạch điện máy khoan, máy tiện, phay, bào, mài... và các máy sản xuất như cầu trục, thang máy, lò điện...
- Lắp ráp, cài đặt được các mạch điện cảm biến;
- Sửa chữa, thay thế được các mạch điện cảm biến;
- Tính, chọn được dây dẫn, bố trí hệ thống điện phù hợp với điều kiện làm việc, mục đích sử dụng trong một tòa nhà, phân xưởng hoặc nhà máy;
- Tính, chọn được nối đất và chống sét cho đường dây tải điện và các công trình phù hợp với điều kiện làm việc theo TCVN và Tiêu chuẩn IEC về điện;
- Lắp đặt được đường dây cung cấp điện cho một tòa nhà, phân xưởng phù hợp với yêu cầu và đạt tiêu chuẩn;
- Tính, chọn được động cơ điện phù hợp cho một nhà xưởng theo yêu cầu;
- Xác định được các linh kiện trên sơ đồ mạch điện và thực tế. Vẽ, phân tích các sơ đồ mạch điện cơ bản ứng dụng linh kiện điện tử;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị đo để đo, kiểm tra các linh kiện điện tử, các thành phần của mạch điện, các tham số của mạch điện;
- Hàn và tháo lắp đúng kỹ thuật các mạch điện tử;
- Kiểm tra được chất lượng các linh kiện điện tử công suất trong bảo trì, thay thế các linh kiện điện tử công suất cơ bản;
- Kết nối thành thạo PLC với PC và với các thiết bị ngoại vi;
- Viết được chương trình cho các loại PLC khác nhau đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Số hóa các dữ liệu, hình ảnh, video clip bằng phần mềm công nghệ số.
- Sử dụng các phần mềm ứng dụng chuyển đổi số thành thạo như thiết kế, vẽ lại, dựng mô hình 2D 3D bố trí thiết bị, hệ thống điện,... trong dân dụng, công trình, công nghiệp.
- Sử dụng các thiết bị kỹ thuật số thành thạo để số hóa dữ liệu như máy scan, máy in, máy chụp hình, máy quay, ...
- Chia sẻ, trao đổi dữ liệu, thông tin số trong học tập và làm việc.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ, nghiêm túc thực hiện học tập và nghiên cứu, tìm hiểu môi trường làm việc để nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, kỹ năng trong tổ chức các hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng đòi hỏi trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Có đủ sức khỏe, tâm lý vững vàng, tác phong làm việc nhanh nhẹn, linh hoạt để làm việc trong cả điều kiện khắc nghiệt của thời tiết ngoài trời, đảm bảo an toàn lao động, cũng như có đủ tự tin, kỷ luật để làm việc trong các doanh nghiệp nước ngoài;
- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Chịu trách nhiệm đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

- Thực hiện số hóa đúng kỹ thuật, chính xác nội dung, an toàn thông tin.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp đặt hệ thống điện công trình;
- Lắp đặt và vận hành hệ thống cung cấp điện;
- Lắp đặt tủ điện;
- Sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành máy điện;
- Lắp đặt hệ thống điện năng lượng tái tạo;
- Lắp đặt mạch máy công cụ;
- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng mạch máy công cụ;
- Kinh doanh thiết bị điện.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập.

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1400 giờ/59 tín chỉ.
- Số lượng môn học, mô đun: 20
- Khối lượng học tập các môn học chung: 255 giờ/11 tín chỉ.
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1145 giờ/47 tín chỉ.
- Khối lượng lý thuyết: 369 giờ; thực hành, thực tập: 961 giờ. Thi/ kiểm tra : 70 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Sử dụng máy tính thành thạo. Áp dụng kiến thức về Công nghệ thông tin và truyền thông, ứng dụng công nghệ số.
2	NLCB-02	Làm việc hiệu quả trong nhóm.
3	NLCB-03	Hoàn thành các nhiệm vụ hành chính hàng ngày.
4	NLCB-04	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ cơ bản.
5	NLCB-05	Đọc, hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành thông thường.
6	NLCB-06	Thực hiện bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên.
7	NLCB-07	Triển khai các ý tưởng khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
8	NLCB-08	Duy trì kiến thức ngành nghề.
9	NLCB-09	Hoàn thiện và phát triển bản thân, hội nhập quốc tế.
10	NLCB-10	Thực hiện sơ cứu cơ bản.
11	NLCB-11	Tư duy năng suất chất lượng và ứng dụng công nghệ số.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
1	NLCL-01	Thực hiện các biện pháp an toàn khi làm việc.
2	NLCL-02	Vẽ, đọc được bản vẽ kỹ thuật cơ bản.
3	NLCL-03	Sử dụng phần mềm mô phỏng linh hoạt.
4	NLCB-04	Sử dụng dụng cụ cầm tay.
5	NLCB-05	Sử dụng dụng cụ đo, kiểm tra.
6	NLCB-06	Phân tích hồ sơ thi công
7	NLCL-07	Ứng dụng công nghệ 4.0 trong lĩnh vực nghề Điện công nghiệp.
8	NLCL-08	Lắp đặt điện dân dụng, công nghiệp & công trình hoàn thiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
9	NLCL-09	Lập trình hệ thống điện khí nén theo yêu cầu công nghiệp.
10	NLCL-10	Lập trình hệ thống điều khiển cỡ nhỏ, PLC theo yêu cầu công nghiệp.
11	NLCL-11	Vận hành hệ thống, điều chỉnh các thông số kỹ thuật trong quá trình sản xuất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn.
12	NLCL-12	Bảo trì, bảo dưỡng được hệ thống điện theo đúng quy trình đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.
13	NLCL-13	Xác định được các nguyên nhân hư hỏng và sửa chữa được các hư hỏng thông thường của thiết bị điện.
14	NLCL-14	Sử dụng thành thạo dụng cụ đồ nghề sửa chữa thiết bị điện đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật.
15	NLCL-15	Sử dụng thành thạo các trang thiết bị bảo hộ an toàn đúng kỹ thuật, sơ cứu được nạn nhân khi xảy ra sự cố.
16	NLCL-16	Xử lý sự cố khi vận hành hệ thống điện công nghiệp.
17	NLCL-17	Tính toán, quản lại được động cơ một pha, ba pha bị hỏng theo số liệu có sẵn.
18	NLCL-18	Tính toán được thông số, quấn dây hoàn thành máy biến áp công suất nhỏ theo đúng yêu cầu.
19	NLCL-19	Tính, chọn được nối đất và chống sét cho đường dây tải điện và các công trình phù hợp với điều kiện làm việc theo TCVN và Tiêu chuẩn IEC về điện.
20	NLCL-20	Xác định được các linh kiện trên sơ đồ mạch điện và thực tế. Vẽ, phân tích các sơ đồ mạch điện cơ bản ứng dụng linh kiện điện tử.
21	NLCL-21	Lắp đặt được đường dây cung cấp điện cho một tòa nhà, phân xưởng phù hợp với yêu cầu và đạt tiêu chuẩn.
22	NLCL-22	Kiểm tra được chất lượng các linh kiện điện tử công suất

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		trọng bảo trì, thay thế các linh kiện điện tử công suất cơ bản.
23	NLCL-24	Nghiệm thu và bàn giao.
24	NLCL-25	Đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Chủ động linh hoạt trong quá trình học tập, làm việc, có kỹ năng thuyết trình, tìm kiếm và xử lý thông tin liên quan đến nghề điện công nghiệp.
2	NLNC-02	Có khả năng làm việc nhóm, đánh giá kết quả thực hiện công việc của bản thân và của nhóm; Có trách nhiệm trong hướng dẫn, giám sát công việc của người liên quan để thực hiện đúng quy trình công việc được giao.
3	NLNC-03	Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình theo nguyên tắc an toàn nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp; Tự cập nhật những quy định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác; Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn; Có khả năng tự khởi nghiệp.
4	NLNC-04	Có khả năng phân tích, quan sát, đánh giá và tổng hợp số liệu thuộc vị trí, lĩnh vực công tác.
5	NLNC-05	Lập được bản vẽ thiết kế hệ thống toàn diện.
6	NLNC-06	Chạy thử hệ thống, điều chỉnh các thông số kỹ thuật.
7	NLNC-07	Tính, chọn được dây dẫn, bố trí hệ thống điện phù hợp với điều kiện làm việc, mục đích sử dụng trong một tòa nhà, phân xưởng hoặc nhà máy.
8	NLNC-08	Lập được kế hoạch thi công lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện nhà xưởng, công trình.
9	NLNC-09	Phân tích, tìm nguyên nhân hư hỏng của hệ thống điện.
10	NLNC-10	Lập quy trình sửa chữa hoặc thay thế các phần tử hư hỏng.
11	NLNC-11	Nghiệm thu và bàn giao.

6. Nội dung chương trình.

Mã MH/ MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13
MH 01	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
MH 02	Tin học	2	45	15	29	1
MH 03	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 04	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 05	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 06	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	47	1145	275	813	57
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	6	90	50	31	9
MH 07	An toàn lao động	2	30	15	12	3
MH 08	Lý thuyết mạch điện	2	30	15	12	3
MH 09	Xanh hoá & sử dụng hiệu quả năng lượng tài nguyên	2	30	20	7	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	41	1055	225	782	48
MD 10	Điện dân dụng	4	90	30	55	5
MD 11	Điện tử cơ bản	2	45	15	26	4
MD 12	Kỹ thuật số	2	45	15	26	4
MD 13	Máy điện	4	90	30	55	5
MD 14	Điện công nghiệp	5	120	30	84	6
MD 15	Điều khiển điện khí nén	3	60	15	41	4
MD 16	Điện tử công suất	2	45	15	26	4
MD 17	Điện công trình	5	120	30	84	6
MD 18	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	3	60	15	41	4
MD 19	Điều khiển lập trình PLC	5	110	30	74	6
MD 20	Thực tập tốt nghiệp	6	270		270	
Tổng cộng		58	1400	369	961	70

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc áp dụng thực hiện theo chương trình của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành và đã được trường tổ chức điều chỉnh, cập nhật tài liệu tham khảo phù hợp.

7.2. Thực hiện chương trình đối với đào tạo theo niên chế

Học sinh phải hoàn tất toàn bộ các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo và có đủ điều kiện (theo quy chế kiểm tra và công nhận trình độ trung cấp) mới được dự thi tốt nghiệp.

7.3. Tổ chức thực hiện chương trình đối với đào tạo tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ

Học sinh phải hoàn tất toàn bộ các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo mới được xét công nhận tốt nghiệp.

7.4. Giảng dạy trực tuyến các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo

Có thể tổ chức giảng dạy trực tuyến đối với các môn học chung và các môn học đã xây dựng đủ học liệu đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

7.5. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức bố trí cho học sinh tham quan, học tập tại một số xưởng, nhà máy sản xuất;

- Để giáo dục truyền thống dân tộc, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội Trường tổ chức cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Hội diễn văn nghệ nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 hàng năm, các giải thể dục thể thao cấp trường;

- Nghe nói chuyện thời sự, chuyên đề.

7.6. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

- Giáo viên thực hiện phương pháp, đánh giá học sinh khi kết thúc môn học, mô đun theo Quy định cách thức thi kết môn học/mô đun đã được Hiệu trưởng quy định trong chương trình khung của nghề;

- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô đun theo đúng quy định trong tiến độ đào tạo Ban Giám hiệu đã phê duyệt theo từng năm học;

- Trước khi kiểm tra kết thúc môn học, mô đun, giáo viên bộ môn phải hoàn chỉnh đầy đủ số lần kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên;

- Việc tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun (đề thi, chấm thi, tổng kết điểm, công bố điểm,...) theo đúng đúng quy chế thi, kiểm tra do Bộ LĐ-TB&XH, Trường quy định.

7.7. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Căn cứ quyết định công nhận học sinh trúng tuyển đầu khóa học có xác định phương thức đào tạo, cuối khóa học học sinh được Trường tổ chức 01 trong 02 phương thức sau:

7.7.1. Đối với đào tạo theo niên chế

- Tổ chức thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành

nghề nghiệp.

- Căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học; quy định nội quy thi, kiểm tra và công nhận trình độ trung cấp để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Trường.

7.7.2. Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ

- Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.
- Căn cứ vào kết quả thi kết thúc môn học/mô đun của người học; quy chế đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ (học tập, nội quy thi, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp) đối với người học trình độ trung cấp để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Trường.

7.8. Các chú ý khác

- Khi xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khoá và tiến độ thực hiện giảng dạy từng năm cần chú ý: Số giờ phân bổ trong bảng danh mục các môn học/ mô đun là số giờ đã quy chuẩn (01 giờ lý thuyết là 45 phút, 01 giờ thực hành là 60 phút, 01 giờ tích hợp là 60 phút); nên khi triển khai phải quy đổi lại số giờ thực hành cho đủ và khớp với giờ đồng hồ, khớp với số tuần phân bổ:

01 tuần học tập = 30 giờ chuẩn = 30 giờ lý thuyết = 40 giờ thực hành.

- Số giờ dành cho kiểm tra kết thúc môn học/ mô đun được tính vào thời gian của từng môn học mô đun nên khi xây dựng kế hoạch toàn khoá và tiến độ năm học không cần cộng thêm thời gian dành cho "kiểm tra, thi".



Huỳnh Minh Tiếng